

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp mở rộng khu neo đậu
tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Luật: Luật Đầu tư công số 39/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang (DAĐT): số 3275/QĐ-BNN-KH ngày 21/8/2020 về việc giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư (DAĐT); số 3246/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư (DAĐT);

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NĐ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Cảng cá Tam Quang và Khu dịch vụ hậu cần nghề cá; địa điểm: xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-KTM ngày 13/3/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tam

Quang, xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-STNMT ngày 23/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang;

Căn cứ Văn bản số 8216/UBND-KTTH ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang;

Xét Tờ trình số 1125/TTr-BQLNNPTNT ngày 20/12/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam (chủ đầu tư) về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang; văn bản số 1147/BQLNNPTNT-QLDAI ngày 26/12/2022 của chủ đầu tư về việc bổ sung hồ sơ và cập nhật lại tổng mức đầu tư (DADT);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản (kèm theo Báo cáo số 2297/BC-TCTS-KHTC ngày 28 /12/2022) và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư, nâng cấp hoàn thiện khu neo đậu tránh trú bão (vùng nghiên cứu là vùng nước khu neo đậu An Hoà khoảng 120ha, luồng sông An Tân và khu vực vũng Da khoảng 20ha) cho tàu cá quy mô 1.200 chiếc/300 CV neo đậu nhằm đảm bảo tránh trú an toàn cho người và tài sản của ngư dân tỉnh Quảng Nam và các tỉnh lân cận trong mùa mưa bão, kết hợp phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá phục vụ cho ngư dân khai thác trên biển.

5. Quy mô đầu tư:

5.1. Khu neo đậu: Tổng diện tích khu vực neo đậu khoảng 52 ha. Bao gồm:

- Vùng nước neo đậu tàu có chiều dài dưới 12m có diện tích khoảng 12ha; cao độ đáy -2,5m;

- Vùng nước neo đậu tàu có chiều dài từ 12m đến 15m có diện tích khoảng 11ha; cao độ đáy -3,2m;

- Vùng nước neo đậu tàu có chiều dài trên 15m đến 30m có diện tích khoảng 22ha; cao độ đáy -4,5m;

- Luồng chạy tàu: Tuyến luồng vào sông An Tân nối tiếp tuyến luồng chính đến vùng Da dài 1.480m, rộng 45m, độ sâu: -3,2m.

5.2. Hạng mục nạo vét: Diện tích nạo vét khoảng 52 ha với khối lượng nạo vét khoảng 956.000 m³. Các cao trình nạo vét : - 2,5 m; - 3,2 m và -4,5 m.

5.3. Hệ thống đèn báo hiệu khu neo đậu, báo hiệu luồng: Hệ thống bao gồm:

- Trụ đèn báo hiệu khu neo đậu cao 9,0m, trụ được gắn trên kết cấu gia cố bê tông.

- Phao báo hiệu luồng và khu nước neo đậu: Tổng số khoảng 03 bộ, có đường kính dự kiến 1,25m.

- Cột báo hiệu luồng và vùng nước neo đậu: Tổng số dự kiến 08 cột.

5.4. Kè bảo vệ bờ kết hợp trụ neo tàu:

5.4.1. Tuyến kè gia cố bờ kết hợp trụ neo tàu (K1-K2), phía xã Tam Quang (chiều dài khoảng 246m):

- Kết cấu kè: Hàng cừ BTCT kết hợp hàng cọc ống UST. Liên kết cừ và cọc bằng hệ khung dầm - bản BTCT.

- Cầu kiện phụ trợ neo đậu gồm bích neo (từ 15T đến 20T) bố trí dọc kè khoảng 12 bích neo với khoảng cách 20m/bích neo.

- Chiều rộng mặt kè dự kiến 15m (gồm: 7,5m phần gia cố bê tông và 7,5m phần lề đất phía bờ).

5.4.2. Tuyến kè gia cố bờ kết hợp trụ neo tàu (K2-K3), phía xã Tam Quang (đoạn dọc khu dịch vụ hậu cần nghề cá đến đường kết nối khu neo đậu với khu hậu cần nghề cá và cảng cá Tam Quang, chiều dài khoảng 535m):

- Kết cấu: Dạng kè tường đứng trên nền cọc BTCT kết hợp bản chắn đất.

- Hệ thống phụ trợ neo đậu gồm bích neo (từ 15T đến 20T) bố trí dọc kè khoảng 27 bích neo với khoảng cách 20m/bích neo.

- Chiều rộng mặt kè dự kiến 6m (gồm: 5,0m phần gia cố bê tông, 1,0m phần lề đất phía bờ).

5.4.3. Tuyến kè gia cố bờ kết hợp trụ neo tàu (K3-K4), phía xã Tam Quang (đoạn dọc Khu dịch vụ hậu cần nghề cá từ đường kết nối khu neo đậu với Khu hậu cần nghề cá đến Vũng Da, chiều dài khoảng 915m):

- Kết cấu: dạng kè mái nghiêng, dự kiến phần chân khay bằng tấm chắn BTCT; phía trước có đồ đá học chống xói, phạm vi gia cố dự kiến 2,50m. Phần lát mái bằng các tấm bê tông.

- Hệ thống phụ trợ neo đậu gồm trụ neo tàu BTCT, bích neo (từ 15T đến 20T) bố trí dọc kè khoảng 46 trụ neo với khoảng cách 20m/trụ neo.

5.5. Đường kết nối khu neo đậu với khu dịch vụ hậu cần nghề cá và cảng cá Tam Quang (bắt đầu từ tuyến kè gia cố bờ K2-K3 đến đường tỉnh ĐT618, chiều dài khoảng 870m):

- Quy mô mặt cắt ngang: 16,5m = (10,5m phần xe chạy + 2x3,0m lề đất). Kết cấu nền mặt đường bê tông xi măng dự kiến dày 25cm.

- Hệ thống thoát nước: hai bên lề bố trí rãnh thoát nước có chiều rộng 0,8m.

5.6. Nhà điều hành:

- Nhà điều hành quản lý khu neo đậu dự kiến cao 2 tầng, diện tích xây dựng khoảng 100m².

- Kết cấu: Móng dự kiến gia cố cọc BTCT, Hệ khung gồm cột, dầm, sàn bằng BTCT.

6. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty cổ phần thiết kế và xây dựng công trình Trường Sinh - Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Phú Hà.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích phạm vi nghiên cứu:

7.1. Địa điểm xây dựng: Xã Tam Quang và Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

7.2. Phạm vi khoảng 52ha diện tích mặt nước và khoảng 3ha diện tích đất công trình.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình:

8.1. Nhóm dự án: Nhóm B.

8.2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

9.2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

10. Tổng mức đầu tư: 426.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

Bao gồm:

- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	93.529.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	253.213.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	3.225.000.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	12.977.000.000 đồng
- Chi phí khác:	7.178.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	56.379.000.000 đồng

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

11. Tiến độ thực hiện dự án: 04 năm, kể từ năm khởi công.

12. Nguồn vốn đầu tư:

12.1. Vốn Ngân sách trung ương (do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý): 286.500.000.000 đồng;

12.2. Vốn ngân sách địa phương: 140.000.000.000 đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Giải phóng mặt bằng trong phạm vi diện tích mặt đất, mặt nước thực hiện dự án theo chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng hiện hành.

15. Các nội dung khác:

15.1. Các lưu ý trong giai đoạn triển khai sau thiết kế cơ sở:

Các nội dung được phép thay đổi trong bước thiết kế sau thiết kế cơ sở: Diện tích, cao độ nạo vét, biện pháp thi công nạo vét; Số lượng, kích thước, thông số kỹ thuật trụ, phao báo hiệu; Chiều dài, tiết diện, kết cấu kè bảo vệ bờ; Việc điều chỉnh không làm vượt tổng mức đầu tư dự án.

15.2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam:

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án theo đúng quy định hiện hành và bố trí đủ vốn để đáp ứng tiến độ triển khai của dự án (theo kế hoạch tại Nghị quyết số 70/NĐ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam).

- Tổ chức tiếp nhận quản lý tài sản hình thành từ Dự án, giao đơn vị quản lý sử dụng, khai thác vận hành đúng mục tiêu đầu tư.

- Chỉ đạo công tác thực hiện đầu tư Khu dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy hoạch đã duyệt (Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam) để đảm bảo thực hiện đồng bộ với việc triển khai dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà kết hợp cảng cá Tam Quang.

15.3. Yêu cầu đối với chủ đầu tư:

- Hiệu chỉnh, hoàn thiện thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, chi phí thuộc tổng mức đầu tư theo kết quả thẩm định của Tổng cục Thủy sản (Báo cáo số 2297/BC-TCTS-KHTC ngày 28/12/2022).

- Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết kế thi công, thiết kế xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng kèm theo thiết kế cơ sở được thẩm định và đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại các Điều: 25; 26; 32 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- Trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công chủ đầu tư tổ chức khảo sát đánh giá hiện trạng, thu thập hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành của dự án Sửa chữa, nâng cấp Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá An Hoà (Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND) để quyết định các giải pháp thiết kế khớp nối đồng bộ (ranh giới, diện tích, cao trình nạo vét; kè bảo vệ bờ; hệ thống báo hiệu;...), đảm bảo an toàn, hiệu quả và không trùng lặp khối lượng gây thất thoát ngân sách nhà nước.

- Lập biện pháp tổ chức và quản lý đối với bãi chứa chất nạo vét. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chấp thuận trước khi chuyển giao cho đơn vị khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý vốn, kỹ thuật, chất lượng, tiến độ; giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, về bảo vệ môi trường; bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo đúng các quy định chuyên ngành.

- Tổng cục Thủy sản thực hiện chức năng cơ quan chuyên môn về xây dựng, là đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý nhà nước hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành.

- Vụ Kế hoạch thực hiện chức năng phân bổ vốn đầu tư thực hiện dự án và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Phùng Đức Tiến;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Kho bạc NN tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, TCTS (13 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp